

Số: 09/2022/QĐST-KDTM

Chư Prông, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**  
*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P;  
Địa chỉ: 41- 45 Lê D, phường B, quận 1, TP. H.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T;  
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần P.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vinh H;  
Chức vụ: Giám đốc Trung tâm khách hàng doanh nghiệp (CIB) Ngân hàng Thương mại cổ phần P chi nhánh P.  
Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Văn Q;  
Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P.  
Địa chỉ: 34-36 Quang T, phường Thạch T, quận H, TP. Đ. (Theo văn bản ủy quyền số 92/2022/UQ-OCB ngày 24 tháng 8 năm 2022)  
*Bị đơn:* Công ty TNHH N;  
Địa chỉ: 90 Hùng V, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T, sinh năm: 1990  
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty.  
Địa chỉ: 90 Hùng V, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.  
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Xuân V, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền phải thanh toán:**

Công ty TNHH N người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T công nhận Công ty TNHH N có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền là 10.424.842.246 đồng (*Mười tỷ, bốn trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 7.499.241.693 đồng (*Bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu hai trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng*) và nợ lãi tạm tính đến 02/11/2022 là 2.925.600.553 đồng (*Hai tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*).

**2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:**

Ông Hồ Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH N cam kết Công ty TNHH N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền là 10.424.842.246 đồng (*Mười tỷ, bốn trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 7.499.241.693 đồng (*Bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu hai trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng*) và nợ lãi tạm tính đến 02/11/2022 là 2.925.600.553 đồng (*Hai tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*) trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 02/11/2022 đến hết ngày 02/02/2023. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 03/11/2022 cho đến khi thi hành án xong Công ty TNHH N có nghĩa vụ trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0007/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 18/06/2019.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 03/11/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

**2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trong trường hợp Công ty TNHH N vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Công ty TNHH N, ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0007/2019/BĐ-DN ngày 25/06/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009/2019/BĐ-DN ngày 25/06/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0010/2019/BĐ-DN ngày 25/06/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0012/2019/BĐ-DN ngày 18/06/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0013/2019/BĐ-DN ngày 18/06/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0014/2019/BĐ-DN ngày 25/06/2019 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 00; tờ bản đồ số trích đo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 274936 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 12/8/2005.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường quy hoạch D1, thị trấn Chư Prông (ĐGHG xã Ia Drang). Thửa đất số Lô số 354 +355 +356+

357+ 358+ 359+ 360+ 361+ 362+ 363; tờ bản đồ số QHMR thị trấn (Khu vực II) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642081 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/01/2014.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 192 c<sup>1</sup>; tờ bản đồ số 45 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690853 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/01/2008.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 20; tờ bản đồ số 45 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 191013 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/5/2005.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 16<sup>A</sup>; tờ bản đồ số 45 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ676327 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/6/2004.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường quy hoạch D1, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số Lô số 186; tờ bản đồ số QHMR khu dân cư xã Ia Drang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940159 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường quy hoạch D1, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số Lô số 187; tờ bản đồ số QHMR khu dân cư xã Ia Drang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940191 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại đường quy hoạch D1, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số Lô số 188; tờ bản đồ số QHMR khu dân cư xã Ia Drang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940147 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại làng Pó, xã Ia Kly, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 145<sup>a</sup>; tờ bản đồ số 64 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 561739 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 16/4/2010.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH N, ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 274936 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 12/8/2005; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642081 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/01/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690853 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/01/2008; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 191013 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/5/2005; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ676327 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/6/2004; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940159 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

BA 561739 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 16/4/2010; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940147 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940191 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 04/11/2009 ngay sau khi Công ty TNHH N trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng.

**2.4. Về án phí sơ thẩm:**

Tiền án phí dân sự sơ thẩm là  $[112.000.000đ + (6.424.842.246 \text{ đồng} \times 0,1\%)]$ : 2 = 59.212.421 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm mười hai nghìn bốn trăm hai mươi một đồng*). Công ty TNHH N, người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 59.212.421 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm mười hai nghìn bốn trăm hai mươi một đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 59.024.994 đồng (*Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004660 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

**2.5. Về chi phí tố tụng:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Khương**